

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2022

V/V: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Bé

2. Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện V

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:**

Bà: Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị Kiều L Sinh năm 1986; ĐKKHKT: Thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt

2. Bị đơn: Anh Châu Văn H (Tên gọi khác: Châu Ngọc H), Sinh năm 1980; ĐKKHKT: Thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – Chị Tô Thị Kiều L đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H) vào năm 2009 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị cho rằng anh H trong thời gian công tác tại huyện C đã tham gia vào các hoạt động cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Gia đình và chị đã phải gánh chịu hậu quả, thậm chí gia đình đã phải bán đất để lấy tiền trả nợ cho anh H. Chị đã phải xin chuyển công tác cho anh H về huyện V. Đến năm 2018 lại chuyển anh ra trường TH&THCS B nơi chị đang công tác với hy vọng anh thay đổi. Tuy nhiên từ đó đến nay, anh H không hề thay đổi, sống buông thả, bất cần và không quan tâm đến gia đình. Anh H thường xuyên tụ tập bạn bè rượu chè chơi bời. Đã vậy, khi uống rượu anh còn gây sự chửi mắng vợ con. Càng ngày, chị càng thấy vợ chồng bất đồng về cách sống, không có sự hòa hợp, không có sự chia sẻ. Năm 2020, chị cũng đã xin ly hôn do chán nản, bế tắc nhưng rồi đã rút đơn để anh H có cơ hội sửa chữa. Từ đó đến nay, anh H vẫn không chịu thay đổi, vẫn sống buông thả và quan hệ vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị khẳng định hiện tại không còn tình cảm với anh H. Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị ly hôn với anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H)

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung: Châu Ngọc C, sinh ngày 12/02/2010 và Châu Ngọc D, sinh ngày 15/5/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị có quan điểm yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nếu anh H có yêu cầu nuôi con chung Châu Ngọc C thì chị cũng đồng ý. Tại phiên tòa, chị có quan điểm đồng ý nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc D, để anh H nuôi con chung Châu Ngọc C đến khi thành niên. Chị khẳng định chưa bao giờ có hành vi ngược đãi với con chị.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Bị đơn – Anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H) có các lời khai tại Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, anh xác nhận đúng như chị L đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng không đúng như chị L trình bày tại Tòa án. Anh khẳng định vẫn quan tâm đến gia đình. Anh thừa

nhận đôi lúc có tụ tập bạn bè ăn uống rượu bia nhưng là để tạo mối quan hệ. Anh cũng thừa nhận trước đây có nợ nần cờ bạc nhưng đó là khoảng thời gian từ năm 2013 đến 2015, hiện tại anh đã từ bỏ. Anh thấy quan hệ giữa anh và chị L tuy có bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống hàng ngày nhưng chưa đến mức độ phải ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn vì 02 con còn nhỏ. Anh không muốn việc vợ chồng ly hôn ảnh hưởng đến sự phát triển của hai con.

- Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị L đã trình bày. Anh không đồng ý cho chị L nuôi cả 02 con chung. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung Châu Ngọc C đến khi thành niên.

-Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V có ý kiến cho rằng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; Bị đơn là anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H) không chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L và anh H được ly hôn; Giao anh Châu Văn H nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc C, giao chị Tô Thị Kiều L nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc D đến khi thành niên. Anh Hiền và chị Linh không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị Ngọc L có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H), anh H có nơi cư trú tại thôn c, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn – Anh Châu Văn H (Châu Ngọc H) đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Tô Thị Kiều L kết hôn với anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H) vào năm 2009 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại thôn c, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi, thỉnh thoảng đánh nhau, điều này đã được cả hai bên thừa nhận. Anh H là người đàn ông thiếu trách nhiệm trong đời sống vợ chồng. Anh có xu hướng tụ tập đàn đúm bạn bè, rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2020, vợ chồng đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng rồi quay về đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng dồn nén dẫn đến đổ vỡ là điều không tránh khỏi.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ tại địa bàn anh chị L – H sinh sống cũng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của cả hai anh chị tại Tòa án và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng hầu như đều do anh H gây nên. Anh chị không còn khả năng xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài, bền vững.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị Kiều L và anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H) theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Châu Ngọc C, sinh ngày 12/02/2010 và Châu Ngọc D, sinh ngày 15/5/2015. Tại phiên tòa, chị L đồng ý để anh H nuôi con chung Châu Ngọc C và chị có trách nhiệm nuôi con chung Châu Ngọc D. Hội đồng xét xử quyết định giao anh H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Châu Ngọc C, để chị L nuôi dưỡng

con chung Châu Ngọc D. Chị L và anh H không đề cập về việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Không có; Công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 171, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

### ***Tuyên Xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Kiều L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Kiều L được ly hôn với anh Châu Văn H (tức Châu Ngọc H).

[2] Về con chung: Giao cho anh Châu Văn H (Châu Ngọc H) có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc C, sinh ngày 12/02/2010 đến khi thành niên; Giao chị Tô Thị Kiều L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Châu Ngọc D, sinh ngày 15/5/2015 đến khi thành niên. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011023 ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

**Nơi nhận:**

- *TAND tỉnh QN*
- *VKSND huyện V*
- *THA dân sự huyện V*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS, VP*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( Đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**